

Bản án số: 11/2020/HS-ST

Ngày: 21-01-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Kim Lý.
2. Ông Đỗ Minh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Hoàng An – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 246/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2020, đối với bị cáo:

Trương Thị L, sinh năm 1983 tại tỉnh An Giang; hộ khẩu thường trú: Khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang; tạm trú: Khu phố 6, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm 1950 và bà Trương Thị N (đã chết); có chồng là Nguyễn Hùng C, sinh năm 1979 và có 03 con sinh năm 2000, 2002 và 2013; bị cáo có 03 chị em, lớn nhất sinh năm 1971, nhỏ nhất sinh năm 1985; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1993; địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Thanh Thành T, sinh năm 1974; địa chỉ: Khu phố H, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Hùng C, sinh năm 1979; địa chỉ: Khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 45 phút ngày 05/9/2019, Trương Thị L điều khiển xe mô tô hiệu SYM Atila màu đỏ, biển số 61Z1-6092 chở con Nguyễn Trương Thiên L1, sinh năm 2013 là học sinh lớp 1.13 đến Trường tiểu học D thuộc khu phố 6, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương dự lễ khai giảng. Khi đến nơi, L dẫn L1 vào sân trường ngồi dự lễ rồi L đi đến phòng học lớp 1.13 để cất cặp sách. Sau khi để cặp tại bàn học của L1, L thấy trong phòng không có người nên tìm kiếm tài sản để lấy trộm. L đi lại chỗ tủ sắt để đồ cá nhân gần cửa ra vào lớp, L mở cửa ra thì thấy 01 ba lô màu đỏ hình chữ nhật kích thước 10 x 14 cm của bà Nguyễn Thị Cẩm T là giáo viên lớp 1.13. L mở ba lô lục tìm lấy được 01 bóp da nữ màu vàng, L giấu vào túi áo khoác bên trái đang mặc rồi đi ra lấy xe mô tô điều khiển chạy về căn hộ G4.7, chung cư P, đường B thuộc khu phố 6, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương, Linh kiểm tra bên trong bóp có số tiền 11.415.000 đồng. L sử dụng số tiền trộm được mang đến Tiệm vàng B, phường M P, thị xã B, tỉnh Bình Dương chuộc lại số nữ trang mà L cầm cổ trước đó và tiêu xài cá nhân, còn lại 915.000 đồng.

Đến 08 giờ 20 phút cùng ngày, bà Nguyễn Thị Cẩm T vào lớp 1.13, mở tủ để lấy đồ dùng trong ba lô thì phát hiện bị mất 01 bóp da nữ màu vàng bên trong có 01 giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thành Đ và tiền mặt khoảng 13.000.000 đồng gồm nhiều mệnh giá khác nhau. Bà T liền báo cho Ban giám hiệu nhà trường và kiểm tra camera quan sát. Sau đó, bà T đến Công an phường Thới Hòa trình báo sự việc. Công an phường Thới Hòa tiến hành mời Trương Thị L đến trụ sở làm việc và L khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình, Công an phường Thới Hòa tiến hành thu giữ tang vật 01 bóp da nữ màu vàng, 01 giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thành Đ, số tiền 915.000 đồng.

Vật chứng, tư vật thu giữ:

- 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng có gắn đá;
- 02 vòng tay bằng kim loại màu vàng;
- 01 dây chuyền có mặt hình tròn bằng kim loại màu vàng;
- 01 bóp da nữ màu vàng, kích thước 10x14cm chữ Juno bằng kim loại;
- 01 bộ đồ bộ màu đen có in họa tiết lá cây màu đỏ - xám;
- 01 áo khoác màu vàng;
- 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM Atila màu đỏ, biển số 61Z1-6092;
- Tiền Việt Nam: 915.000 đồng;
- 01 sổ tạm trú số 080837816;
- 01 vòng đeo tay bằng hạt gỗ có gắn 02 con tỳ hưu bằng kim loại màu vàng và 02 hạt hình tròn bằng kim loại màu vàng.

Quá trình điều tra, Trương Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Theo Kết luận về việc định giá tài sản ngày 11/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của thị xã Bến Cát kết luận: 01 bóp da nữ, màu vàng đã qua sử dụng, do vật liệu dễ hư hao đã qua sử dụng nên Hội đồng định giá không định giá phần này.

Ngày 05/9/2019, Trương Thị L đã thỏa thuận bồi thường cho bà Nguyễn Thị Cẩm T số tiền 13.000.000 đồng, bà Tú xin giảm mức hình phạt cho Trương Thị L và không có ý kiến gì khác.

Đối với 01 xe mô tô biển số 61Z1-6092 nhãn hiệu SYM Atila màu đỏ Trương Thị L mượn của ông Nguyễn Thanh Thành T (sinh năm 1974, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố H, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương) để làm phương tiện đi lại. Ông T không biết việc L sử dụng xe của ông T làm phương tiện phạm tội. Ngày 15/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý vật chứng giao trả: Xe mô tô nêu trên và toàn bộ vật tư cho Trương Thị L; 01 bóp da nữ hiệu Juno màu vàng, 01 giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thành Đ cho bà Nguyễn Thị Cẩm T. Bà T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKSBC ngày 18/12/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trương Thị L về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong phần tranh luận tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trương Thị L. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trương Thị L mức án từ 10 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nội dung Cáo trạng truy tố, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện Kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại bà Nguyễn Thị Cẩm T vắng mặt tại phiên tòa. Theo lời khai có trong hồ sơ vụ án, bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, bà T và Trương Thị L đã thỏa thuận bồi thường cho bà T số tiền 13.000.000 đồng và bà T không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Đồng thời, bà T có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh Thành T và ông Nguyễn Hùng C vắng mặt tại phiên tòa. Theo lời khai có trong hồ sơ vụ án, ông C không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền 13.000.000 đồng mà ông đã bỏ

ra bồi thường thay cho bị cáo. Còn ông T đã nhận lại xe mô tô biển số 61Z1-6092 nhãn hiệu SYM Atila màu đỏ và không có yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã đảm bảo thực hiện đúng và đầy đủ.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Trương Thị L đã khai nhận:

Ngày 05/9/2019, Trương Thị L điều khiển xe mô tô chở con đến Trường tiểu học D dự lễ khai giảng. Khi vào phòng học lớp 1.13 để cất cặp cho con, thấy phòng học không có người, L đã mở tủ sắt để đồ cá nhân gần cửa ra vào lấy 01 bóp da nữ màu vàng bên trong có 11.415.000 đồng cất giấu và lấy xe đi về nhà. Sau đó, L sử dụng số tiền trộm được chuộc lại số nữ trang mà L cầm cố trước đó và tiêu xài cá nhân, còn lại 915.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Xét bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn biết hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng vì động cơ tư lợi, bản chất tham lam, lười lao động, muốn có tiền để tiêu xài mà không phải tốn công sức lao động nên bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp hậu quả, thể hiện ý thức xem thường pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ cho quần chúng nhân dân.

Hành vi của bị cáo Trương Thị L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy, bản Cáo trạng số 07/CT-VKSBC ngày 18/12/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Trương Thị L về tội: “Trộm cắp tài

sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đang bị nhiễm HIV nên áp dụng Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Xét thấy, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, đang nuôi 03 con còn nhỏ, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng, chống tội phạm nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện là thỏa đáng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị Cẩm T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hùng C không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền 13.000.000 đồng mà ông đã bỏ ra bồi thường thay cho bị cáo. Còn ông Nguyễn Thanh Thành T đã nhận lại xe mô tô biển số 61Z1-6092 nhãn hiệu SYM Atila màu đỏ và không có yêu cầu gì thêm.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô biển số 61Z1-6092 nhãn hiệu SYM Atila màu đỏ, Trương Thị L mượn của ông Nguyễn Thanh Thành T để làm phương tiện đi lại. Ông T không biết việc L sử dụng xe của ông T làm phương tiện phạm tội. Ngày 15/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý vật chứng giao trả: Xe mô tô nêu trên và toàn bộ tư vật cho Trương Thị L; 01 bóp da nữ hiệu Juno màu vàng, 01 giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thành Đ cho bà Nguyễn Thị Cẩm T. Bà T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác. Xét đây là tài sản hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát đã giao trả lại toàn bộ các tài sản trên cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Nghị Quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ Điều 136, Điều 260, Khoản 1 Điều 268, Điều 269 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 21, Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh và mức hình phạt: Tuyên bố bị cáo Trương Thị L phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Trương Thị L 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/01/2020).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong nên không xem xét.

3. Về án phí: Bị cáo Trương Thị L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Huỳnh